

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CẨM GIANG**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cẩm Giang, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách
hành chính nhà nước xã Cẩm Giang giai đoạn 2026 - 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành
Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;
Căn cứ Quyết định số 3470/KH-UBND ngày 27/8/2025 của Ủy ban nhân
dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể
cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030;
Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước xã Cẩm Giang giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng các phòng: Kinh tế, Văn hoá - Xã hội xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT ĐU, TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng, cơ quan, ban, ngành xã;
- Công TTĐT xã;
- Lưu: VT, VH-XH.

CHỦ TỊCH

Vương Đức Dũng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CẨM GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách
hành chính nhà nước xã Cẩm Giang giai đoạn 2026 - 2030**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Cẩm Giang)

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 (gọi tắt là Nghị quyết số 76/NQ-CP), Căn cứ vào Quyết định số 3470/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030;

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước xã Cẩm Giang giai đoạn 2026 - 2030:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện tốt mục tiêu chung được Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 (gọi tắt là Nghị quyết số 76/NQ-CP), cụ thể: Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

- Gắn mục tiêu cải cách hành chính với việc thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố; Nghị quyết đại hội đại biểu của Đảng bộ xã Cẩm Giang lần thứ I nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 10/NQ/ĐU ngày 10/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Xã Cẩm Giang về việc lãnh đạo, chỉ đạo trong việc thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn xã 03 tháng cuối năm 2025 và những năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa để thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 76/NQ-CP, Quyết định số 3470/QĐ-UBND.

- Các cơ quan, đơn vị nhận thức đầy đủ, xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm tốt trong cải cách hành chính giai đoạn vừa qua, đồng thời chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để cải cách hành chính là khâu đột phá trong quản lý của địa phương.

II. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu

- Xác định công tác xây dựng thể chế, hoàn thiện pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, tạo cơ sở pháp lý, môi trường an toàn, thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên hàng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; gắn việc xây dựng pháp luật với tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật tại địa phương; thường xuyên chỉ đạo việc kiểm tra, rà soát, đánh giá thực tiễn thi hành pháp luật để kịp thời ban hành hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật xử lý những vấn đề không còn phù hợp hoặc những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn.

- 100% các văn bản thi hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước phải được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời; tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng nền kinh tế số và xã hội số.

b) Nhiệm vụ

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của địa phương theo thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tiến hành rà soát toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật theo chỉ đạo của thành phố trong lĩnh vực xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp. Tăng cường kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp. Định kỳ rà soát văn bản quy phạm pháp luật của xã.

- Rà soát, nghiên cứu đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quyết định về tổ chức bộ máy và công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

- Tập trung rà soát, nghiên cứu đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định về thu hút đầu tư, quản lý đầu tư công, kinh

doanh, thương mại, đất đai, tài nguyên, quy hoạch, bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện có hiệu quả các nguồn lực cho tăng trưởng, phát triển kinh tế, thực hiện đúng cả quy định về đất đai, tài nguyên, khắc phục tình trạng tranh chấp, khiếu kiện, tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực này.

- Tham gia ý kiến, kiến nghị, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật. Định kỳ kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Mục tiêu

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; công khai mức độ hài lòng của người dân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

- 100% thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 85%.

- Thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính liên quan đến đời sống của người dân thuộc phạm vi chức năng quản lý của địa phương theo chỉ đạo của Trung ương và thành phố.

- 90% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

b) Nhiệm vụ

Kiểm soát chặt chẽ các thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp đảm bảo các thủ tục hành chính phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng

tâm là thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, đầu tư, bảo hiểm, thuế, hải quan, công an,... và các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực khác có số lượng, tần suất giao dịch lớn.

- Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính:

- + Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; đề nghị cấp có thẩm quyền loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

- + Đề nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất. Tổ chức triển khai có kết quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030.

- + Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

- Thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Đẩy mạnh ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát Nhân dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý theo ngành, không để tình trạng kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền, tiêu cực, phiền hà cho người dân, tổ chức.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp, phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo của XÃ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu

- Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước, định rõ việc của cơ quan hành chính nhà nước; tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước theo quy

định. Tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, vận hành thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, gần dân, sát dân hơn. Rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, ủy quyền hợp lý gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình. Thực hiện nghiêm công tác quản lý biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị.

- Tiếp tục giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025 theo chỉ đạo của thành phố.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

b) Nhiệm vụ

- Triển khai có hiệu quả Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, xã, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các chương trình kế hoạch của thành phố về thực hiện các nghị định của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; rà soát, sắp xếp các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân xã; Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

- Thực hiện các quy định về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo từng ngành, lĩnh vực; quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập, trọng tâm là các lĩnh vực: Y tế; giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; văn hóa, thể thao và du lịch.

- Thực hiện các quy định kiểm soát quyền lực chặt chẽ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phân cấp. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ, năng lực thực tiễn, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới vì lợi ích chung; bảo đảm tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ có trình độ khoa học công nghệ.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương luân chuyển, điều động cán bộ trẻ có phẩm chất, năng lực nổi trội, bảo đảm điều kiện rèn luyện, phát huy năng lực, tạo nguồn cán bộ lâu dài cho xã. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo chức danh, vị trí việc làm. Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo hướng linh hoạt, thực chất, gắn với yêu cầu nhiệm vụ và chuyển đổi số.

- Triển khai đồng bộ mô hình “Chính quyền thân thiện”; mô hình “Công sở thân thiện” tại các cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

b) Nhiệm vụ

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

- Đổi mới toàn diện công tác đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, có tiêu chí, thông qua sản phẩm cụ thể, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức thực hiện; Tiếp tục nghiên cứu, bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã, tổ dân phố cho phù hợp.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; xây dựng và ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện và xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu; thực hiện các cơ chế, chính sách ưu đãi để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững.

5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu

Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị.

b) Nhiệm vụ

- Chủ động tổ chức điều hành ngân sách gắn với định hướng phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo tính ổn định, bền vững của ngân sách địa phương trên cơ sở bám sát điều hành hướng dẫn của trung ương, thành phố; phấn đấu hoàn thành, hoàn thành vượt mức dự toán ngân sách được giao. Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; Thực hiện phân bổ ngân sách nhà nước tập trung, sử dụng hiệu quả; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

- Nghiêm túc thực hiện các quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ. Trong đó, tập trung sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện nghiêm túc Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật. Tăng cường công tác quản lý tài sản công; thực hiện đúng các quy định về tiêu chuẩn, định mức về tài sản làm cơ sở để kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng và xử lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Tăng cường công tác quản lý giá; niêm yết giá, công khai giá; thực hiện đúng các quy định về giá theo thẩm quyền của địa phương, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về giá theo quy định hiện hành.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

a) Mục tiêu

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 226/2025/QH15, trong đó xác định khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực then chốt để cơ cấu lại nền kinh tế, hình thành mô hình tăng trưởng mới.

- Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, đặc biệt là công nghệ sạch, công nghệ cao trong các ngành kinh tế chủ lực như công nghiệp, nông nghiệp, giáo dục. Ưu tiên, hỗ trợ đầu tư phát triển các công

nghe mũi nhọn như: trí tuệ nhân tạo, công nghệ bán dẫn, công nghệ sinh học, công nghệ môi trường và năng lượng tái tạo.

- Số hóa toàn bộ dữ liệu đất đai, quy hoạch, thủ tục đầu tư, kinh doanh theo chỉ đạo, hướng dẫn của thành phố; thực hiện “luồng xanh” thủ tục hành chính đối với một số thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, xây dựng, đất đai doanh nghiệp theo chỉ đạo, hướng dẫn của thành phố.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Thực hiện hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý theo chỉ đạo, hướng dẫn của thành phố.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh, giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng sống người dân.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục thực hiện các văn bản chỉ đạo, quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

- Hiện đại hóa hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính, hướng đến một hệ thống quản lý điện tử, không giấy tờ, triển khai hiệu quả các hệ thống phần mềm dùng chung, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cung cấp thông tin trên cổng thông tin điện tử,... phục vụ người dân và doanh nghiệp nhằm hướng tới chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số, góp phần cải thiện và duy trì chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện Hệ thống hội nghị trực tuyến của thành phố.

- Thực hiện hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu lớn (cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, đất đai, cán bộ công chức, viên chức...) bảo đảm tính cấu trúc, hệ thống, tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước.

- Đảm bảo duy trì ổn định, tăng cường hoạt động của Cổng thông tin điện tử của xã cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định.

- Phát triển nguồn nhân lực, xây dựng các giải pháp nhằm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ, khả năng ứng dụng thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, công chức làm việc trong các lĩnh vực thông tin

truyền thông và các ngành liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ phát triển kinh tế số, xây dựng hạ tầng chuyển đổi số.

- Xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, đơn vị.

(Danh mục nhiệm vụ cụ thể kèm theo).

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện cải cách hành chính

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực của cơ quan thường trực cải cách hành chính của xã (*Phòng Văn hóa - Xã hội*) và các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính (*Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Kinh tế, Trung tâm Phục vụ hành chính công,...*). Phân công rõ thẩm quyền, trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính để bảo đảm các mục tiêu, nhiệm vụ được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ trong phạm vi quản lý của mình; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Coi trọng công tác thi đua, khen thưởng trong cải cách hành chính.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức đội ngũ cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội

- Xác định cải cách hành chính là yêu cầu chung của toàn xã hội nên cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước.

- Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

- Tiếp tục sử dụng công cụ, biện pháp thiết thực để phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của bộ máy hành chính: Lấy ý kiến người dân đối với việc xây dựng thể chế, chính sách; đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức; đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công.

- Tăng cường vai trò của các cơ quan thông tin đại chúng và tích cực sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại để tuyên truyền cải cách hành chính và cung cấp thông tin hiệu quả cho người dân, doanh nghiệp.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính

- Xây dựng giải pháp để phát triển địa phương nói chung, trong đó có nội dung cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến nâng cao lợi ích của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng chính sách lương, thưởng thỏa đáng;

- Đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc trong đó áp dụng đo lường, đánh giá kết quả, hiệu quả công việc (KPI); nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính

- Nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

- Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp dưới nhiều hình thức khác nhau, trên các nội dung quản lý nhà nước khác nhau, như tổ chức thực thi pháp luật; cung cấp dịch vụ công... của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của chính quyền các cấp ở địa phương.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính, thông qua việc tăng cường sự hợp tác, phối hợp giữa cơ quan hành chính nhà nước và doanh nghiệp trong thực hiện cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện

tử, Chính quyền số, Chương trình chuyển đổi số của thành phố, Xã đến năm 2030; hỗ trợ các cá nhân, tổ chức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

IV. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính thuộc Kế hoạch này được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm chung

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, triển khai toàn diện Chương trình tổng thể cải cách hành chính, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Tiếp tục phổ biến, quán triệt công tác cải cách hành chính gắn với Chủ đề công tác từng năm của thành phố, xã, chú trọng thông tin tuyên truyền tiện ích việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các vấn đề liên quan trực tiếp tới doanh nghiệp, đời sống dân sinh; định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) tình hình thực hiện Chương trình.

- Huy động và bố trí đủ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính được Ủy ban nhân dân xã giao chủ trì thực hiện.

2. Trách nhiệm cụ thể của một số cơ quan, đơn vị

a) Phòng Văn hóa - Xã hội

Là cơ quan thường trực về cải cách hành chính, có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân xã:

- Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch này và Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của xã đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, đôn đốc triển khai thực hiện.

- Hàng năm, cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Tổng kết việc thực hiện Kế hoạch này vào năm 2030.

b) Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý, vận hành Hệ thống hợp trực tuyến; Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành của UBND xã, Chủ tịch UBND xã; Hệ thống thông tin báo cáo,...; theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao.

- Chủ trì tham mưu triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật.

- Thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ về cải cách thể chế; Chủ trì triển khai nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến người dân, tổ chức.

c) Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch này và thẩm định kinh phí cải cách hành chính hàng năm.

d) Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Chủ trì tham mưu triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

- Công khai kịp thời, đầy đủ bằng phương tiện điện tử hoặc văn bản danh mục, nội dung thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và được thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính và quy định pháp luật có liên quan.

- Chủ trì tham mưu nhiệm vụ rà soát, kiểm soát thủ tục hành chính.

đ) Công an xã

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý cư trú, cấp Căn cước, thu thập, cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu dân cư, đảm bảo thông tin công dân “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ chia sẻ, kết nối, làm sạch dữ liệu chuyên ngành, tạo tiền đề trong việc phát triển Công dân số trên địa bàn xã.

- Tiếp tục tuyên truyền vận động người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hiệu quả các tiện ích trên ứng dụng VNeID.

e) Trung tâm Văn hóa, Thông tin - Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ về thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.

- Nâng cao hơn nữa chất lượng chuyên trang, chuyên đề cải cách hành chính; kịp thời đưa tin tức, ý kiến của người dân về cải cách hành chính; nêu gương điển hình tập thể, cá nhân trong thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã.

- Nghiên cứu sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại như mạng xã hội, đường dây nóng, email...tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân có thể tương tác trực tiếp, tuyên truyền hiệu quả về cải cách hành chính.

h) Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các đoàn thể chính trị xã hội xã

Phối hợp vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia hưởng ứng, thực hiện dịch vụ công trực tuyến; giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính, nhất là giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước xã Cẩm Giang giai đoạn 2026 - 2030. Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp./.

DANH MỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ CẢI CÁCH
HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC XÃ CẨM GIANG GIAI ĐOẠN 2026-2030

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Sản phẩm
I	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
1	Rà soát danh mục văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp địa giới hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, đơn vị chuyên môn	2026-02/2027	Danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ; văn bản quy phạm pháp luật được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ văn bản không còn phù hợp <i>(theo hướng dẫn của Sở Tư pháp)</i>
2	Ban hành, thực hiện kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật hàng năm, theo ngành, theo lĩnh vực	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, đơn vị chuyên môn	2026-2030	Kế hoạch, Báo cáo
3	Tiếp tục rà soát văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2024-2028	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, đơn vị chuyên môn	2026-2030	Báo cáo <i>(theo hướng dẫn của Sở Tư pháp)</i>
4	Tăng cường tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, đơn vị chuyên môn	2026-2030	Báo cáo <i>(theo hướng dẫn của Sở Tư pháp)</i>

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
5	Triển khai hiệu quả, đầy đủ công tác tổ chức, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, đơn vị chuyên môn	2026-2030	Kế hoạch, Báo cáo
6	Ban hành Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật hằng năm	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, đơn vị chuyên môn	2026-2030	Kế hoạch
II	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
1	Thực hiện các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, đầu tư, bảo hiểm, thuế, hải quan, công an,... và các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực khác có số lượng, tần suất giao dịch lớn	Các phòng, đơn vị chuyên môn	Trung tâm Phục vụ hành chính công	2026-2030	Báo cáo
2	Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính				

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
	- Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; đề nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, đơn vị chuyên môn	2026-2030	Văn bản rà soát, đơn giản hóa TTHC
	- Đề nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, đơn vị chuyên môn	2026-2030	Văn bản rà soát, đơn giản hóa TTHC
	- Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, đơn vị chuyên môn	2026-2030	Văn bản rà soát, đơn giản hóa TTHC
	- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, đơn vị chuyên môn	2026-2030	Văn bản rà soát, đơn giản hóa TTHC
3	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, đơn vị chuyên môn	2026-2030	Báo cáo

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
4	Đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân	Trung tâm Phục vụ hành chính công, Văn phòng HĐND&UBND xã	Các phòng, đơn vị chuyên môn	2026-2030	Báo cáo
III	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				
1	Tổ chức sắp xếp, kiện toàn các cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị chuyên môn	2026-2030	Báo cáo
	- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc 1 tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị chuyên môn	2026-2030	Báo cáo
2	Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị chuyên môn	2026-2030	Báo cáo

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
	- Thực hiện các quy định về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo từng ngành, lĩnh vực; quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập, trọng tâm là các lĩnh vực: Y tế; giáo dục và đào tạo; nội vụ; khoa học và công nghệ; văn hóa, thể thao và du lịch	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị chuyên môn	2026-2030	Báo cáo
3	-Thực hiện đúng quy định về phân cấp; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị chuyên môn	2026-2030	Báo cáo
	- Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phân cấp. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị chuyên môn	2026-2030	Báo cáo
4	Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị chuyên môn	2026-2030	Báo cáo
IV	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
1	Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị chuyên môn	2026-2030	Báo cáo
2	Thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi hoạt động theo hướng đầy mạnh tự chủ	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị chuyên môn	2026-2030	Báo cáo
3	Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dẫn chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị chuyên môn	2026-2030	Báo cáo
4	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; xây dựng và ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị chuyên môn	2026-2030	Kế hoạch, báo cáo
5	Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia cá lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất gắn với vị trí việc làm	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị chuyên môn	2026-2030	Văn bản cử đi tham gia đào tạo, bồi dưỡng
V	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
1	Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra	Phòng Kinh tế	Các phòng, đơn vị chuyên môn	2026-2030	Quyết định, báo cáo
2	Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo Nghị định số 111/2025/NĐCP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập	Phòng Kinh tế	Các phòng, đơn vị chuyên môn	2026-2030	Báo cáo
VI	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ				
1	Phát triển hạ tầng số				
	- Phát triển hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị	2026-2030	Báo cáo (theo chỉ đạo, hướng dẫn của thành phố)
	- Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan hành chính nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị chuyên môn	2026-2030	Báo cáo (theo chỉ đạo, hướng dẫn của thành phố)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
	- Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, gắn kết với phát triển đô thị thông minh	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị chuyên môn	2026-2030	Báo cáo (theo chỉ đạo, hướng dẫn của thành phố)
2	Thực hiện, áp dụng, khai thác các dữ liệu chuyên ngành cấp bộ/thành phố. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của địa phương	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị chuyên môn	2026-2030	Báo cáo (theo chỉ đạo, hướng dẫn của thành phố)
3	Thực hiện Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính phủ điện tử, Chính phủ số.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị chuyên môn	2026-2030	Báo cáo (theo chỉ đạo, hướng dẫn của thành phố)
4	Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng, đơn vị chuyên môn	2026-2030	Báo cáo (theo chỉ đạo, hướng dẫn của thành phố)
5	Thực hiện các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị chuyên môn	2026-2030	Báo cáo (theo chỉ đạo, hướng dẫn của thành phố)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
6	Thực hiện ứng dụng thông tin tình trạng hôn nhân đã được cập nhật, xác thực, hiện thị trên ứng dụng VneID có giá trị pháp lý để thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính, không yêu cầu công dân phải xuất trình các giấy tờ chứa thông tin đã xác thực, cập nhật trên VNeID	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng, đơn vị chuyên môn	Hàng năm	Báo cáo (theo chỉ đạo, hướng dẫn của thành phố)
7	Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước của xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị chuyên môn	Hàng năm	Quyết định, kế hoạch, báo cáo
VII	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH				
1	Xây dựng kế hoạch chỉ đạo công tác cải cách hành chính hằng năm	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị chuyên môn	Hàng năm	Kế hoạch, Báo cáo
2	Tự đánh giá, chấm điểm công tác cải cách hành chính, báo cáo Hội đồng thẩm định chỉ số cải cách hành chính thành phố phục vụ việc thẩm định, chấm điểm, xếp hạng chỉ số cải cách hành chính hàng năm của xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị chuyên môn	Hàng năm	Báo cáo
3	Duy trì tự kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính tại các phòng, đơn vị chuyên môn xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị chuyên môn	Hàng năm	Kế hoạch, báo cáo

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
4	Tổ chức thực hiện Kế hoạch đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của các phòng chuyên môn, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị chuyên môn	Hàng năm	Báo cáo kết quả lấy ý kiến
5	- Thông tin đầy đủ, liên tục quá trình thực hiện các nhiệm vụ của công tác CCHC của xã; các kết quả nổi bật trong công tác CCHC của xã trên các lĩnh vực; tuyên truyền kết quả thực hiện các nhiệm vụ về CCHC của xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị chuyên môn	Hàng năm	Báo cáo
6	- Thông tin đầy đủ kết quả các Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và các chỉ số khác đo lường tính hiệu quả của hoạt động chính quyền thành phố.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị chuyên môn	Hàng năm	Báo cáo
7	- Thông tin, tuyên truyền các điểm đột phá, sáng tạo, các mô hình mới, cách làm hay của tổ chức, tập thể trong CCHC; các tấm gương cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm tận tụy trong phục vụ Nhân dân	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị chuyên môn	Hàng năm	Báo cáo

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
8	- Thông tin và xây dựng các kênh thông tin để tiếp nhận các ý kiến đề xuất, góp ý, hiến kế...của người dân, tổ chức đối với công tác CCHC; phản ánh của người dân đối với công tác CCHC của địa phương.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị chuyên môn	Hàng năm	Báo cáo